

Số: 138/BC-PGDĐT

Ba Đình, ngày 29 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6
năm học 2022-2023

Thực hiện hướng dẫn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023;

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND quận Ba Đình công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023;

Phòng GDĐT Ba Đình báo cáo Sở GDĐT Hà Nội về kết quả công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 với các nội dung sau:

I. LỊCH THỰC HIỆN

(Theo đúng Hướng dẫn tại Công văn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 và lịch của Sở GDĐT Hà Nội)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa các trường với UBND phường trong công tác điều tra, thống kê số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 tại Công văn số 61/PGDĐT ngày 18/4/2022 về việc thống kê số liệu đi wawancara cơ bản học sinh trong độ tuổi tuyển sinh đầu cấp, làm căn cứ phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ, số học sinh đến trường với tỷ lệ cao nhất,

- Tham mưu UBND quận ban hành Công văn số 721/UBND-GDĐT ngày 29/4/2022 về việc tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2022-2023 trên địa bàn quận,

- Tham mưu UBND quận xây dựng Kế hoạch 179/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND quận Ba Đình công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 và báo cáo Sở GDĐT Hà Nội.

- Tổ chức triển khai kế hoạch, hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn quận tại Hội nghị tuyển sinh theo Giấy mời số 29/GM-PGDĐT ngày 28/6/2022.

- Trưởng phòng GDĐT quận ký Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc quận.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn quận tổ chức tuyển sinh theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội và kế hoạch tuyển sinh của UBND quận, thiện nghiệp công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong quá trình tuyển sinh.



- Ban hành Quyết định số 96/QĐ-PGDĐT ngày 20/6/2022 về việc thành lập tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 (kèm theo số điện thoại hotline hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến).

- Tham mưu UBND quận tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học. Thực hiện luân chuyển cán bộ, giáo viên để nâng cao chất lượng đội ngũ của các trường trên địa bàn nhằm điều hòa chất lượng, nâng cao độ đồng đều giữa các trường trong quận.

- Ban hành Quyết định số 97/QĐ-PGDĐT ngày 20/6/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra tuyển sinh đầu cấp năm học 2022-2023, tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc thực hiện công tác tuyển sinh của các trường đặc biệt đối với chỉ tiêu tuyển sinh để không xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về tuyển sinh trong đó có việc tổ chức dạy học trước chương trình, tổ chức thi tuyển, khảo sát học sinh đầu năm học ở các cơ sở giáo dục.

2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn quận

- Chủ động phối hợp với UBND phường trong công tác thống kê số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyến để làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh của trường năm học 2022-2023, thống kê số liệu báo cáo về Phòng GDĐT quận theo đúng thời gian quy định,

- Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của trường dựa trên các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại trường trước khi bắt đầu tuyển sinh để phụ huynh học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho học sinh,

- Lập Tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh về Phòng GDĐT quận để ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường (thành phần gồm chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, thư ký và một số ủy viên).

- Ban hành quyết định tổ công tác, tổ hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến và trực tiếp nhằm đảm bảo 100% phụ huynh học sinh được hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn trong công tác tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng và đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh về tuyển sinh trực tuyến; chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất; thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các

quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức tuyển sinh

+ Hiệu trưởng nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và phụ huynh học sinh làm thủ tục nhập học.

+ Quá trình tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ, tên, ngày sinh, nơi sinh...trong giấy khai sinh hợp lệ, bản photo hộ khẩu (nếu không phải là bản công chứng thì phải đối chiếu với bản chính), học bạ (đối với lớp 6), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh hợp lệ: "Đã kiểm tra khớp giấy khai sinh với hộ khẩu và học bạ" sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Hiệu trưởng nhà trường và cán bộ tuyển sinh chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận các thông tin nói trên.

+ Trong suốt thời gian tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động phụ huynh học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường. Không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6. Không tổ chức ép buộc phụ huynh học sinh mua sách giáo khoa, đồng phục nhà trường.

+ Kết thúc tuyển sinh, các trường lập danh sách học sinh đã tuyển, báo cáo kết quả với Phòng GDĐT quận thông báo kết quả tuyển sinh với UBND phường.

- Tham dự đầy đủ, đúng thành phần các buổi Hội nghị hướng dẫn, triển khai công tác tuyển sinh do quận tổ chức.

- Xây dựng các phương án, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19.

3. UBND các phường

- Phối hợp với các trường trên địa bàn phường làm tốt công tác thống kê số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyến để làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh của trường năm học 2022-2023.

- Thông qua các kênh thông tin, thông báo rõ về phương thức, đối tượng, hồ sơ và thời gian tuyển sinh theo tinh thần công văn số 942/SGDDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội.

- Đảm bảo an ninh trật tự hỗ trợ tốt cho nhà trường trong suốt thời gian tuyển sinh.

4. Công an quận: Chỉ đạo công an các phường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, tránh ùn tắc trước cổng trường trong những ngày diễn ra công tác tuyển sinh.

5. Các phòng ban: Phối hợp với Phòng GDĐT quận nghiêm túc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp năm học 2022-2023 của UBND quận.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Có bảng số liệu kèm theo báo cáo)

IV. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT:

1. Những tồn tại, nguyên nhân

a) Về phía nhà trường

- Tỷ lệ ra lớp của cấp mầm non còn chưa cao, số lượng học sinh tuyển sinh trực tiếp một số trẻ không sống trên địa bàn tuy nhiên vẫn có hộ khẩu thường trú tại phường.

- Một số trường THCS và Tiểu học tuyển sinh thiếu chỉ tiêu; một số trường đã tuyển đủ chỉ tiêu, đến hết ngày 18/7/2022 vẫn còn học sinh đúng tuyến (diện ĐT1, ĐT3) gây vượt chỉ tiêu giao (THCS Hoàng Hoa Thám, THCS Thăng Long); một số trường đã khó khăn trong công tác tuyển sinh lại càng khó khăn khi học sinh rút hồ sơ đúng tuyến để nhập trái tuyến (cả trái quận và trái phường trong quận).

- Một số trường Mầm non, Tiểu học nhập chưa đầy đủ, chính xác thông tin của học sinh: địa chỉ không có tổ dân phố hoặc theo tổ dân phố cũ, chỉ có số nhà và tên phường, dẫn đến không chọn được trường đúng tuyến khi phụ huynh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Những trường có tỷ lệ tuyển sinh thấp: TH Vạn Phúc đạt 63,33%, TH Thủ Lệ đạt 63,57%, TH Nguyễn Trung Trực đạt 67,78%, THCS Phúc Xá đạt 46,25%, THCS Thống Nhất 56,13%, THCS Mạc Đĩnh Chi đạt 69,63%.

- Đề xuất giảm 17 lớp đầu cấp của 12 trường Tiểu học và 04 trường THCS, mỗi trường 01 lớp cụ thể: trường TH Nghĩa Dũng, TH Nguyễn Trung Trực, TH Nguyễn Tri Phương, TH Hoàng Hoa Thám, TH Thủ Lệ, TH Ngọc Hà, Đại Yên, Nguyễn Bá Ngọc, Hoàng Diệu, Thành Công A, Thành công B riêng trường Tiểu học Vạn Phúc xin giảm 02 lớp và các trường THCS Phan Chu Trinh, THCS Phúc Xá, THCS Thống Nhất, riêng THCS Thành Công xin giảm 02 lớp. Lý do giảm do trường đang trong giai đoạn xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, phải đi học nhờ trường khác hoặc tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu giao.

- Đề xuất tăng 02 lớp đầu cấp của 02 trường THCS Ba Đình và THCS Giảng Võ để đảm bảo sĩ số đạt chuẩn Quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng, công nhận đạt chuẩn quốc gia với trường THCS, THPT.

b) Về phía phụ huynh học sinh

- Nhiều phụ huynh kê khai thông tin học sinh chưa chính xác về tổ dân phố, nơi thường trú, tạm trú nên ảnh hưởng đến việc tuyển sinh trực tuyến.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, kinh tế nhiều gia đình gặp khó khăn, nhiều gia đình di chuyển về quê sinh sống nên số lượng học sinh theo học tại

các trường Tiểu học và THCS trong quận không cao, đặc biệt với những khu vực tập trung người dân làm nghề tự do, buôn bán nhỏ lẻ.

c) Nguyên nhân khác

Có một số học sinh đã có tên đăng ký trực tuyến vào trường ở quận khác, nhưng có nguyện vọng về quận Ba Đình học theo diện ĐT3, trường cũ không cho hủy đăng ký trên phần mềm nên trường mới không nhập được học sinh lên hệ thống khi tiếp nhận hồ sơ.

2. Đề xuất hướng giải quyết

- *Phòng GDĐT quận:* Tham mưu UBND quận trong việc rà soát trẻ trong độ tuổi, có biện pháp giảm học sinh trái tuyến nhất là học sinh tại các địa bàn các trường khó khăn trong công tác tuyển sinh hàng năm. Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác tuyển sinh, bổ sung thêm các đường dây nóng để kịp thời hỗ trợ phụ huynh học sinh và nhà trường khi gặp vướng mắc.

- *Các nhà trường:* Rà soát và cập nhật đầy đủ thông tin về học sinh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành trước kỳ tuyển sinh. Thành lập tổ công tác hỗ trợ trước và trong quá trình tuyển sinh, bổ sung các đường dây nóng để kịp thời hỗ trợ phụ huynh học sinh khi gặp vướng mắc, đẩy mạnh công tác truyền thông về nội dung tuyển sinh tại các nhà trường. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng giảng dạy tạo sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

- *Phụ huynh học sinh:* Cần cung cấp, kê khai thông tin học sinh chính xác, cập nhật thông tin theo đúng thời gian thông báo của Sở GDĐT Hà Nội để phục vụ công tác tuyển sinh.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hiện nay còn một số hồ sơ tuyển sinh đúng tuyến chưa kịp cập nhật vào hệ thống do phụ huynh làm thủ tục muộn, còn học sinh chưa được phê duyệt vào trường, học sinh đối tượng ĐT4 có nguyện vọng về quận Ba Đình theo học. Phòng GDĐT quận kính đề nghị Sở GDĐT mở hệ thống vào thời điểm thích hợp để các trường hoàn thiện.

Trên đây là báo cáo công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn quận Ba Đình./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Phòng QLT, Sở GDĐT;
- BCĐ thi và tuyển sinh quận;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Đức Thuận



THÔNG KÊ SỐ LIỆU TUYỂN SINH VÀO MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Tên trường	Loại hình (CL, NCL)	Tổng số HS 5 tuổi trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu tuyển mới (Chỉ tính tuyển mới năm học 2022-2023)					Số HS đã tuyển (cả DT1, DT2, DT3, DT4)					Tỷ lệ so với chỉ tiêu (tổng số 4 đối tượng)	Tổng số HS nữ	Số học sinh tuyển bổ sung (sau ngày 18/7)				Số HS đúng tuyển	Tổng số HS trong toàn trường sau tuyển sinh	Số HS / 1 lớp trong toàn trường sau tuyển sinh	Tổng số HS trong độ tuổi chưa vào lớp sau tuyển sinh	
				MN 5 tuổi	MN 4 tuổi	MN 3 tuổi	Nhà trẻ	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	MN 5 tuổi	MN 4 tuổi	MN 3 tuổi	Nhà trẻ	Tổng			Tổng số HS đã đúng tuyển	Tỷ lệ đúng tuyển	Tổng số HK thường trú Quận	Tổng số HK thường trú khác Quận					Tổng số HK khác
1	Mầm non Hoa Hướng Dương	Công lập	280	15	30	35	20	100	15	23	35	27	100	100%	40	0	0	0	0	0	350	12	29	102
2	Mẫu giáo Số 3	Công lập	121	10	35	70	0	115	10	20	60	0	90	78.26%	42	0	25	20	5	0	280	10	28	30
3	Mầm non Hòa Mí	Công lập	197	5	20	45	60	130	5	10	33	47	95	73.08%	45	0	35	20	15	0	473	19	25	53
4	Mầm non Thành Công	Công lập	215	5	25	75	70	175	6	25	75	70	176	100.57%	81	0	30	25	2	3	590	20	30	35
5	Mầm non 1 - 6	Công lập	27	5	19	27	32	83	5	12	20	24	61	73.49%	29	0	2	2	0	0	237	11	22	40
6	Mẫu giáo Mầm Non A	Công lập	50	2	10	110	0	122	2	6	78	0	86	70.49%	39	0	36	30	6	0	294	12	25	0
7	Mầm non Tuổi Hoa	Công lập	133	5	7	15	75	102	6	7	15	47	28	27.45%	30	0	0	0	0	0	403	14	29	129
8	Mẫu giáo Số 7	Công lập	128	5	6	42	44	97	5	3	24	18	50	51.55%	21	0	47	37	10	0	245	9	27	73
9	Mầm non Số 6	Công lập	141	5	26	34	23	88	10	15	31	26	82	93.18%	42	0	6	5	1	0	306	10	31	102
10	Mẫu giáo Số 9	Công lập	82	5	20	20	40	85	5	6	20	23	54	63.53%	26	0	31	18	13	0	305	11	28	32
11	Mẫu giáo số 5	Công lập	236	10	0	55	35	100	14	0	51	36	101	101%	47	0	0	0	0	0	415	12	35	105
12	Mẫu giáo số 2	Công lập	67	5	20	30	50	105	10	16	30	25	81	77.14%	36	0	0	0	0	0	182	8	23	24
13	Mầm non Hoa Mai	Công lập	77	2	5	10	20	37	5	4	4	15	28	75.68%	10	0	0	0	0	0	150	5	30	109
14	Mẫu Giáo Tuổi Thơ	Công lập	175	15	0	50	75	140	22	36	32	32	90	64.29%	40	0	27	20	5	2	498	16	31	184
15	Mẫu giáo Số 8	Công lập	343	5	10	70	0	85	15	10	65	0	90	105.88%	46	0	0	0	0	0	242	7	35	109
16	Mẫu giáo Chim Non	Công lập	142	5	5	20	20	50	9	6	17	23	55	110%	21	0	0	0	0	0	129	5	26	18
17	Mầm non Sao Mai	Công lập	322	10	25	55	0	90	18	15	74	0	107	118.89%	53	0	0	0	0	0	395	12	33	0
18	Mẫu giáo Số 10	Công lập	105	15	15	45	75	150	21	43	53	53	138	92%	67	0	27	27	0	0	477	15	32	27
19	Mẫu giáo Hoa Hồng	Công lập	88	10	23	35	35	103	10	10	22	21	63	61.17%	96	0	0	0	0	0	220	8	28	0
20	Mầm non Hoa Đào	Công lập	101	10	15	10	20	55	10	7	8	20	45	81.82%	28	0	10	5	5	0	140	6	23	0
21	MNTT nhà bé Koala	NCL		2	9	13	35	59	0	4	7	29	40	67.8%	73	0	0	0	0	0	173	12	14	0
22	MNDL Mặt Trời Bé Thơ	NCL		5	10	10	10	35	4	3	4	5	16	45.71%	25	0	0	0	0	0	40	4	10	0
23	MNTT Miền Đất Tré Thơ	NCL		11	15	12	22	60	10	5	5	10	30	50%	39	0	0	0	0	0	60	5	12	0
24	MNTT Thế Giới Xanh	NCL		5	5	10	10	30	0	1	2	4	7	23.33%	23	0	3	0	0	3	73	6	12	0
25	MNTT Vinschool Metropol Polist	NCL		50	25	50	110	235	49	24	48	87	208	88.51%	97	0	0	0	0	0	630	26	24	0
26	MNTT Những Bước chân đầu tiên	NCL		5	10	10	0	25	5	5	5	0	15	60%	5	0	0	0	0	0	45	3	15	0
27	MNTT Tuổi Thơ Thiên	NCL		5	20	20	20	65	5	6	10	11	32	49.23%	12	0	0	0	0	0	60	4	15	0
28	MNTT Teddy	NCL		3	7	16	17	43	3	0	4	4	11	25.58%	6	0	0	0	0	0	59	6	10	0
29	MNTT Thời Đại	NCL		5	10	10	20	45	2	0	2	1	5	11.11%	51	0	1	1	0	0	86	6	14	0
TỔNG CÔNG LẬP			3030	149	316	853	694	2012	203	216	741	507	1667	82.85%	839	0	276	209	62	5	6331	222	29	1172
TỔNG NGOÀI CÔNG LẬP			0	91	111	151	244	597	78	48	87	151	364	60.97%	331	0	4	1	0	3	1226	72	17	0
TỔNG TOÀN QUẬN, HUYỆN THỊ XÃ			3030	240	427	1004	938	2609	281	264	828	658	2031	77.85%	1170	0	280	210	62	8	7557	294	26	1172

Ngày 29 tháng 7 năm 2022.M.E

TRƯỜNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐÀO TẠO

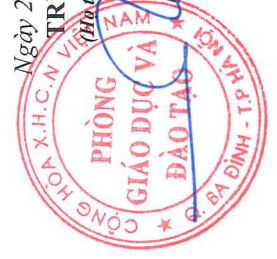
TRƯỜNG PHÒNG

Lê Đức Thuận

THÔNG KÊ SƠ LIỆU TUYỂN SINH VÀO LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Tên trường	Loại hình	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Số học sinh đã tuyển				Số HS đúng tuyển		Số học sinh tuyển bổ sung sau ngày 18/7				Số HS thiếu tuổi		Số HS trong độ tuổi chưa chừa vào lớp	Ghi chú	
				Số lớp	Số HS	Tỷ lệ so với chỉ tiêu	Số HS nữ	Diện UT	Số HS / 1 lớp	Tỷ lệ đúng tuyển	Tổng số	Có HK thường trú trong Quận	Có HK thường trú khác Quận	Có HK thường trú khác Tỉnh	Đã tuyển	Được Sở duyệt				
1	Ba Đình	Công lập	195	5	195	4	157	80.51%	76	0	39	153	4	4	0	0	0	0	0	
2	Đại Yên	Công lập	210	6	210	5	169	80.48%	81	0	34	168	1	0	1	0	0	0	0	
3	Hoàng Diệu	Công lập	360	9	360	8	282	78.33%	138	0	35	277	5	2	3	0	0	0	0	
4	Hoàng Hoa Thám	Công lập	320	8	320	7	247	77.19%	118	0	35	245	2	1	1	0	0	0	0	
5	Kim Đồng	Công lập	320	8	320	8	291	90.94%	134	0	36	265	26	8	16	2	0	0	0	
6	Nghĩa Dũng	Công lập	185	5	185	4	145	78.38%	75	0	36	145	0	0	0	0	0	0	0	
7	Ngọc Hà	Công lập	151	4	150	3	110	73.33%	48	0	37	105	7	2	5	0	0	0	0	
8	Ngọc Khánh	Công lập	250	7	280	7	233	83.21%	119	0	33	218	19	15	4	0	0	0	0	
9	Nguyễn Bá Ngọc	Công lập	185	5	185	4	136	73.51%	62	0	34	131	5	1	3	1	0	0	0	
10	Nguyễn Tri Phương	Công lập	160	5	195	4	153	78.46%	86	0	38	146	7	2	5	0	0	0	0	
11	Nguyễn Trung Trực	Công lập	180	5	180	4	124	68.89%	63	0	31	124	3	0	3	0	0	0	0	
12	Phan Chu Trinh	Công lập	190	5	190	5	157	82.63%	65	0	31	151	6	2	4	0	0	0	0	
13	Thành Công A	Công lập	240	6	240	5	169	70.42%	87	0	34	164	5	1	3	1	0	0	0	
14	Thành Công B	Công lập	245	7	245	6	212	86.53%	92	0	35	199	13	4	8	1	0	0	0	
15	Thủ Lệ	Công lập	140	4	140	3	90	64.29%	44	0	30	87	3	0	2	1	0	0	0	
16	Vạn Phúc	Công lập	120	4	120	2	77	64.17%	44	1	39	76	1	1	0	0	0	0	0	
17	Việt Nam Cu Ba	Công lập	240	6	240	6	236	98.33%	105	0	39	233	3	2	1	0	0	0	0	
18	DL Hà Nội	Ngoài CL		2	50	2	45	90%	18	0	23	45	1	1	0	0	0	0	0	
19	Vinschool Metropolis	Ngoài CL		8	240	8	235	97.92%	119	0	29	235	0	0	0	0	0	0	0	
20	Thực Nghiệm KHGD	Ngoài CL		7	280	7	264	94.29%	124	0	38	264	3	1	2	0	0	0	0	
21	Năng khiếu TDTT	Ngoài CL		1	40	1	3	7.5%	2	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	
TỔNG CÔNG LẬP			3691	99	3755	85	2988	79.57%	1437	1	35	2887	110	45	59	6	0	0	0	
TỔNG NGOÀI CÔNG LẬP			0	18	610	18	547	89.67%	263	0	30	547	4	2	2	0	0	0	0	
TỔNG TOÀN QUẬN, HUYỆN THỊ XÃ			3691	117	4365	103	3535	80.99%	1700	1	34	3434	114	47	61	6	0	0	0	

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 *ph*
TRƯỜNG PHÒNG



TRƯỜNG PHÒNG
Le Đức Tuấn

Stt	Tên trường	Loại hình	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Số học sinh đã tuyển				Số HS đúng tuyển		Số học sinh tuyển bổ sung sau ngày 18/7				Số HS thiếu tuổi		Số HS trong độ tuổi chưa chưa vào lớp	Ghi chú		
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tỷ lệ so với chỉ tiêu	Tỷ lệ nữ	Diện UT	Số HS / 1 lớp	Số HS đã tuyển	Tỷ lệ đúng tuyển	Tổng số	Có HK thường trú trong Quận	Có HK thường trú khác Quận	Có HK thường trú khác Tỉnh			Đã tuyển	Được Sở duyệt
1	Ba Đình	Công lập	345	8	395	9	394	99.75%	184	17	44	360	91.37%	34	1	32	1	0	0	0	
2	Giảng Võ	Công lập	815	18	810	20	794	98.02%	404	0	40	717	90.3%	77	9	67	1	0	0	0	
3	Hoàng Hoa Thám	Công lập	245	7	245	7	260	106.12%	132	1	37	235	90.38%	25	1	19	5	0	0	0	
4	Mạc Đĩnh Chi	Công lập	270	6	270	6	231	85.56%	35	0	39	223	96.54%	8	4	4	0	0	0	0	
5	Nguyễn Công Trứ	Công lập	320	8	340	8	340	100%	173	1	43	328	96.47%	42	20	20	2	0	0	0	
6	Nguyễn Trãi	Công lập	227	5	225	5	194	86.22%	86	0	39	176	90.72%	18	7	8	3	0	0	0	
7	Nguyễn Tri Phương	Công lập	365	8	360	8	350	97.22%	167	0	44	345	98.57%	5	0	5	0	0	0	0	
8	Phan Chu Trinh	Công lập	498	11	495	10	433	87.47%	215	0	43	387	89.38%	46	14	28	4	0	0	0	
9	Phúc Xá	Công lập	165	4	160	3	74	46.25%	35	0	25	64	86.49%	3	0	1	2	0	0	0	
10	Thăng Long	Công lập	498	12	495	12	512	103.43%	239	0	43	478	93.36%	35	25	7	3	0	0	0	
11	Thành Công	Công lập	448	11	440	9	371	84.32%	168	0	41	355	95.69%	16	0	14	2	0	0	0	
12	Thông Nhất	Công lập	160	5	160	4	85	53.13%	43	1	21	69	81.18%	16	4	4	8	0	0	0	
13	Thực Nghiệm	Ngoại CL		4	180	4	175	97.22%	85	0	44	175	100%	3	0	3	0	0	0	0	
14	Vinschool Metropolis	Ngoại CL		4	120	4	115	95.83%	64	0	29	115	100%	5		5	0	0	0	0	
15	Năng khiếu TDTT	Ngoại CL		3	120	2	69	57.5%	30	0	35	69	100%	1	0	1	0	0	0	0	
TỔNG CÔNG LẬP			4356	103	4395	101	4038	91.88%	1881	20	40	3737	92.55%	325	85	209	31	0	0	0	0
TỔNG NGOÀI CÔNG LẬP			0	11	420	10	359	85.48%	179	0	36	359	100%	9	0	9	0	0	0	0	0
TỔNG TOÀN QUẬN, HUYỆN THỊ XÃ			4356	114	4815	111	4397	91.32%	2060	20	40	4096	93.15%	334	85	218	31	0	0	0	0

Ngày 29 tháng 7 năm 2022

TRƯỜNG PHÒNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)



TRƯỜNG PHÒNG

Le Đức Thuần